

BỘ XÂY DỰNG
TỔNG CÔNG TY BẢO ĐẢM
AN TOÀN HÀNG HẢI MIỀN BẮC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 98 /2025/TBHH-TCTBĐATHHMB

Hải Phòng, ngày 07 tháng 4 năm 2025

THÔNG BÁO HÀNG HẢI

Về thông số kỹ thuật vùng nước trước cầu cảng Nhà máy Xi măng Thăng Long

CẢNG VỤ HÀNG HẢI QUẢNG NINH		
CÔNG VĂN ĐẾN		
SỐ ĐẾN:		
NGÀY ĐẾN: 3/4		
GỬI	CHỦ TRÌ	PHỐI HỢP
GIÁM ĐỐC		
PGĐ GIANG		
PGĐ TÙNG		
PGĐ THANH		X
TCHC		
TÀI CHÍNH-KẾ TOÁN		
THỦ TỤC		X
QLKCHT	X	
ATANH		
ĐDCP		
ĐDMC		
ĐDQY		
ĐDBL		
ĐDVB		
ĐĂNG ỦY		
CÔNG ĐOAN		
ĐOÀN THANH NIÊN		

QNH-03-2025

Vùng biển : Quảng Ninh

Căn cứ đơn đề nghị công bố thông báo hàng hải số 01/2025/CVTB ngày 04/4/2025 của Công ty cổ phần Xi măng Thăng Long;

Thừa ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Xây dựng, Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Bắc thông báo về thông số kỹ thuật vùng nước trước cầu cảng Nhà máy Xi măng Thăng Long, độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200kHz tính đến mực nước số "0" Hải đồ như sau:

1. Vùng nước trước cầu nhập nguyên, nhiên liệu

Trong phạm vi vùng nước được giới hạn bởi các điểm có tọa độ:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
D1	20°59'17.6"	107°02'32.9"	20°59'14.0"	107°02'39.7"
D2	20°59'14.8"	107°02'30.1"	20°59'11.2"	107°02'36.9"
D3	20°59'10.1"	107°02'30.2"	20°59'06.5"	107°02'37.0"
D6	20°59'14.4"	107°02'34.5"	20°59'10.8"	107°02'41.3"
D7	20°59'10.2"	107°02'39.1"	20°59'06.6"	107°02'45.9"
D8	20°59'11.2"	107°02'40.1"	20°59'07.6"	107°02'46.9"

Độ sâu đạt: 1.7m (một mét bảy).

2. Vùng nước trước cầu xuất xi măng bao và nhập nguyên, nhiên liệu

- Trong phạm vi vùng nước được giới hạn bởi các điểm có tọa độ:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
D3	20°59'10.1"	107°02'30.2"	20°59'06.5"	107°02'37.0"
D4	20°59'12.5"	107°02'32.7"	20°59'08.9"	107°02'39.5"
D11'	20°59'04.7"	107°02'41.4"	20°59'01.1"	107°02'48.1"
D15''	20°59'02.3"	107°02'38.9"	20°58'58.7"	107°02'45.7"

Độ sâu đạt: 4.3m (bốn mét ba).

- Trong phạm vi vùng đậu tàu được giới hạn bởi các điểm có tọa độ:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
D4	20°59'12.5"	107°02'32.7"	20°59'08.9"	107°02'39.5"
D5	20°59'14.0"	107°02'34.2"	20°59'10.4"	107°02'41.0"
D12'	20°59'06.2"	107°02'42.9"	20°59'02.6"	107°02'49.7"
D11'	20°59'04.7"	107°02'41.4"	20°59'01.1"	107°02'48.1"

Độ sâu đạt: 2.8m (hai mét tám).

Lưu ý: Dải cạn có độ sâu từ 1.9m đến 2.7m, dài khoảng 5m, tại khu vực tuyến mép cầu, ở khoảng giữa cầu, khu vực rộng nhất lấn vào vùng nước khoảng 7m.

3. Vùng nước trước bến cầu xuất xi măng rời

- Trong phạm vi vùng nước được giới hạn bởi các điểm có tọa độ:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
D15"	20°59'02.3"	107°02'38.9"	20°58'58.7"	107°02'45.7"
D11'	20°59'04.7"	107°02'41.4"	20°59'01.1"	107°02'48.1"
D17	20°58'57.1"	107°02'49.9"	20°58'53.5"	107°02'56.7"
D16	20°58'52.3"	107°02'50.0"	20°58'48.7"	107°02'56.8"

Độ sâu đạt: 7.2m (bảy mét hai).

- Trong phạm vi vùng đậu tàu được giới hạn bởi các điểm có tọa độ:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
D11'	20°59'04.7"	107°02'41.4"	20°59'01.1"	107°02'48.1"
D12'	20°59'06.2"	107°02'42.9"	20°59'02.6"	107°02'49.7"
D18	20°59'00.0"	107°02'49.8"	20°58'56.4"	107°02'56.6"
D17	20°58'57.1"	107°02'49.9"	20°58'53.5"	107°02'56.7"

Độ sâu đạt: 7.2m (bảy mét hai).

Lưu ý: Dải cạn có độ sâu từ 6.6m đến 7.1m, dài khoảng 5m, tại khu vực điểm D12', khu vực rộng nhất lấn vào vùng nước khoảng 5m.

Ghi chú: - Hải đồ cần cập nhật: VN50004, V14N0004;

- Truy cập bản tin Thông báo hàng hải điện tử tại địa chỉ <http://vms-north.vn>.



Nơi nhận:

- Bộ Xây dựng;
- Bộ tư lệnh Hải quân;
- Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam (kèm theo bình đồ);
- Bộ tư lệnh Cảnh sát biển;
- Tập đoàn Dầu khí Việt Nam;
 - + Tổng công ty CP dịch vụ kỹ thuật dầu khí (PTSC);
 - + Tổng công ty thăm dò khai thác dầu khí (PVEP);
 - + Xí nghiệp Liên doanh dầu khí Vietsopetro (VSP);
- Tổng công ty Xăng dầu Việt Nam;
- Tổng công ty Xăng dầu Việt Nam;
- Tổng công ty Hàng hải Việt Nam;
- Hiệp hội Cảng biển Việt Nam;
- Cảng vụ Hàng hải Quảng Ninh (kèm theo bình đồ);
- Công ty TNHH MTV Thông tin điện tử hàng hải Việt Nam (để thông báo trên đài duyên hải);
- Phòng Cảnh sát giao thông thủy - Công an Quảng Ninh;
- Sở Xây dựng Quảng Ninh;
- Đại lý hàng hải Hải Phòng (VOSA Hải Phòng);
- Đại lý hàng hải Sài Gòn (VOSA Sài Gòn);
- Công ty Vận tải biển Việt Nam (VOSCO);
- Công ty Vận tải biển III (VINASHIP);
- Công ty Vận tải và cung ứng xăng dầu đường biển;
- Công ty Vận tải xăng dầu VIPCO;
- Công ty Vận tải và thuê tàu biển Việt Nam (VITRANCHART);
- Công ty Vận tải và thuê tàu VIETFRACH (Hải Phòng);
- Công ty cổ phần Xi măng Thăng Long;
- Tổng Công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Bắc:
 - + Công ty Hoa tiêu hàng hải miền Bắc (kèm theo bình đồ);
 - + Xí nghiệp BĐATHH Đông Bắc Bộ;
 - + Xí nghiệp Khảo sát BĐATHH miền Bắc;
 - + Phòng KTKH, VP;
 - + Lưu VP, ATHH(Lâm).

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Phúc Chính